| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 39/2023/QĐST-DS** | *H, ngày 21 tháng 8 năm 2023.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Như

Ông Phạm Quốc Vượng

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Nguyên đơn ông Trần Xuân Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do chính đáng, không đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm; bị đơn bà Lê Thị V không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 10, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1946

Địa chỉ: Tổ 5, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lã Thị Kiều L, sinh năm 1961. Địa chỉ: tổ 6, KP.P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Bùi Minh Ty, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông T: Bà Phạm Thị Cẩm B, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 9, ấp A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

3. Chị Mai Thị Ph, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 6, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

4. Anh Mai Minh Nh, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

5. Chị Mai Thị L1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

6. Anh Mai Minh Ch, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 5, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

7. Anh Mai Minh Tr, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 5, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

8. Văn phòng công chứng H.

Địa chỉ: 156 N, quốc lộ 13, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước

9. Bà Chu Thị Tr1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 10, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

**2**. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Sung vào công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) nguyên đơn ông Trần Xuân Đ đã nộp theo biên lai thu số 0002169 ngày 30/9/2020 và biên lai thu số 0002211 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ông Trần Xuân Đ phải chịu số tiền chi phí tố tụng 17.730.000đ ( bao gồm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.500.000đ; chi phí định giá tài sản 4.000.000đ và chi phí đo đạc 12.230.000đ) được khấu trừ vào số tiền ông Đ đã nộp 16.843.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo phiếu thu ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước. Ông Trần Xuân Đ phải nộp cho Tòa án nhân dân huyện H số tiền còn thiếu là 887.000đ (tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

**3**. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước;
-VKS huyện H;
C.C THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Minh Hải**